

TUẦN 9:

Thứ Hai ngày 03 tháng 11 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm**SHDC: TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG****Tiếng Việt****BÀI 17: ÔN TẬP GIỮA HKI (TIẾT 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới.
- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL văn học; Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm; Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu ghi các bài tập đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Tổ chức cho HS nêu các sự vật có trong khổ thơ 2 và 3. - Gọi HS n/x - Nhận xét. - Cho HS nêu tên các bài đọc đã học. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Đọc văn bản. * Bài 1: Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung bài - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp: + Đưa hình ảnh cánh hoa bên trong(màu vàng) là tên 5 bài tập đọc được chọn trong các tuần từ tuần 1 – 8. + Cánh hoa bên ngoài (màu hồng) là nội dung các bài đọc.	- Hs trình bày, n/x (<i>trang sách, biển, cánh bướm, rừng, gió, lửa, giấy, ao</i>).

- GV yêu cầu HS Ghép nội dung với tên bài đọc. - Gọi Hs trình bày. - GV nhận xét- tuyên dương 3: Trả lời câu hỏi. * Bài 2: Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi. - GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. (Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa) - Cho HS đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài. - Mời HS chọn bông hoa và làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng. 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Qua tên sách em biết được điều gì? - Về đọc thêm những văn bản mới, kể lại cho người thân nghe nội dung trong cuốn sách đó em đã đọc. - GV nhận xét giờ học.	- HS làm việc cả lớp - Đọc nội dung và lựa chọn đáp án đúng. - Đáp án : 1 – c ; 2 - a; 3 – e; 4 - d; 5 – b - HS lắng nghe - HS chọn bông hoa. - HS thực hiện yêu cầu. - HS nhận xét. -HSTL - HS thực hiện yêu cầu.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Toán

BÀI 15: KI-LÔ-GAM (Tiết 3) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện tính cộng trừ với số đo ki-lô-gam.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến nặng hơn, nhẹ hơn, liên quan đến đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam.
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - + Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Cân đĩa, quả cân 1kg, 2kg...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động. - GV tổ chức cho hs chơi TC kết nối vào bài - Nhận xét, đánh giá, kết nối...bài mới. 2. Luyện tập thực hành. <i>Bài 1: Tính (theo mẫu)</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) $12\text{kg} + 23\text{kg} + 45\text{kg} + 20\text{kg} + 9\text{kg} + 7\text{kg} =$ $\text{kg} = \quad = \quad 60\text{kg} - 40\text{kg}$ b) $42\text{kg} - 30\text{kg} \quad 13\text{kg} - 9\text{kg} = \quad =$ $=$ - GV nêu: + Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào? + Khi tính ta cần lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Câu a: + HS quan sát tranh. - Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi. - Câu b làm tương tự câu a. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Quan sát tranh - Bài toán cho biết gì? - Bài toán yêu cầu gì? - HS thực hiện giải bài vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <i>Bài 4:</i> - Gọi HS đọc YC bài.	- HS chơi TC - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Tính nhẩm hoặc đặt tính. - Đơn vị đo ở kết quả. - HS quan sát tranh. - 1-2 HS trả lời. - Nhẩm $5 + 2 = 7$. - Vậy con ngỗng nặng 7kg. - Con gà cân nặng 3kg. - HS quan sát tranh. - Bao thứ nhất nặng 30kg, bao thứ 2 nặng 50kg. - Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao? - HS làm bài vào vở. - Bài giải - Cả hai bao thóc cân nặng là: $30 + 50 = 80 \text{ (kg)}$ - Đáp số: 80kg.

- Quan sát tranh - Yêu cầu HS nêu bài toán và tự giải vào vở. - HS thực hiện giải bài vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. + Rô – bột nào cân nặng nhất? + Rô – bột nào cân nặng nhẹ nhất? - Nhận xét, đánh giá bài HS. 3.Vận dụng: - Cho HS nêu lại 1 số phép tính cộng trừ với số đo ki-lô-gam. - Vận dụng nội dung bài học giải các bài toán thực tế liên quan đến nặng hơn, nhẹ hơn, liên quan đến đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam. - Nhận xét giờ học.	- HS quan sát tranh. - HS nêu bài toán và làm bài vào vở. a) Bài giải Rô – bột B cân nặng là: $32 + 2 = 34$ (kg) Đáp số: 34 kg. b) Bài giải Rô – bột C cân nặng là: $32 - 2 = 30$ (kg) Đáp số: 30 kg. - Rô – bột B. - Rô – bột C. VD: Con ngỗng cân nặng 7kg, con gà cân nặng 4kg. Con gà nhẹ hơn con ngỗng bao nhiêu ki-lô-gam?
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

BUỔI CHIỀU:

Luyện Tiếng Việt

LUYỆN PHÁT ÂM ĐÚNG L/N; LUYỆN ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Luyện kĩ năng đọc đúng những tiếng có âm đầu L/N trong các câu thơ, văn, bài đọc.
- củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới; trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung.

- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- + Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; lòng yêu thích học môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Khởi động: - Cho lớp hát bài hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Luyện phát âm đúng L/N - GV hướng dẫn cho HS luyện đọc các câu sau: - Sửa cho HS phát âm ngọng - GV nhận xét, khen HS 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Nối tên bài đọc tương ứng với nội dung của nó. - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2 - Ghép nội dung với tên bài đọc. - Đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét- tuyên dương Bài 2: Đọc lại những bài đọc trên - GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. (Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa) . - Cho HS làm việc nhóm đôi đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài. - Mời đại diện các nhóm lên hái hoa và làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp. - GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng. 3. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì?	- HS hát - HS lắng nghe - HS luyện đọc cá nhân, theo nhóm, trước lớp: 1. Lặng nghe núi nói lời non, Lá nâu nhẹ lật, lối mòn lặng trôi. Lòng người như nắng cuối đồi, Nở nụ lặng lẽ, lưng trời lặng im... 2. Lúa nếp là lúa nếp làng Lúa lên lớp lớp lòng nàng lâng lâng. - HS nghe. - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện nhóm lên thực hiện yêu cầu. <table border="0" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center; border: none;">A</th> <th style="text-align: center; border: none;">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">1. Tôi là học sinh lớp 2</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">a. Kể về niềm vui của hai anh em.</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">2. Niềm vui của Bi và Bống</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">b. Giới thiệu về sách.</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">3. Một giờ học</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">c. Kể về ngày khai trường của một bạn học sinh lớp 2.</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">4. Cái trống trường em</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">d. Nói về một đồ vật thân thuộc ở trường học.</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">5. Cuốn sách của em</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">e. Kể về cậu bé Quang tự tin nói trước lớp.</td> </tr> </tbody> </table> - HS nhận xét. - HS đọc yc bài - HS đọc các bài đã học theo nhóm đôi - HS lên hái hoa và đọc bài theo yêu cầu - HS nhận xét - HS trả lời - HS thực hiện	A	B	1. Tôi là học sinh lớp 2	a. Kể về niềm vui của hai anh em.	2. Niềm vui của Bi và Bống	b. Giới thiệu về sách.	3. Một giờ học	c. Kể về ngày khai trường của một bạn học sinh lớp 2.	4. Cái trống trường em	d. Nói về một đồ vật thân thuộc ở trường học.	5. Cuốn sách của em	e. Kể về cậu bé Quang tự tin nói trước lớp.
A	B												
1. Tôi là học sinh lớp 2	a. Kể về niềm vui của hai anh em.												
2. Niềm vui của Bi và Bống	b. Giới thiệu về sách.												
3. Một giờ học	c. Kể về ngày khai trường của một bạn học sinh lớp 2.												
4. Cái trống trường em	d. Nói về một đồ vật thân thuộc ở trường học.												
5. Cuốn sách của em	e. Kể về cậu bé Quang tự tin nói trước lớp.												

- Dẫn HS về luyện đọc đúng L/N các khổ thơ cùng người thân và đọc lại các bài đọc cho lưu loát.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

Thứ Ba ngày 04 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

BÀI 17: ÔN TẬP GIỮA HKI (TIẾT 3 + 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe - viết
- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Rèn kỹ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - + Năng lực: NL tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác; NL quan sát, NL thẩm mỹ; Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm; HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập; Học liệuĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho HS hát và vận động theo bài hát Chữ đẹp thì nét càng ngoan. - GV kết nối vào bài. 2. Viết: <u>Tiết 3</u> * Bài 3: Nghe – viết chính tả. Cô giáo lớp em 2 khổ thơ đầu - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	- Cả lớp thực hiện theo yêu cầu. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm theo bạn. - 2-3 HS chia sẻ. <i>Mỉm cười, dạy, thoảng, ghé...</i> - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS soát lỗi

*Bài 4: Trò chơi: Đoán từ - Gọi HS đọc YC - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân. Mỗi em ghi đáp án của mình vào bảng con. Bạn nào làm nhanh, đúng thì thắng. - GV nhận xét – chốt. + Tiết 4 * Bài 5: Viết tên đồ vật trong mỗi hình - Gọi HS đọc yêu cầu - Gv cho HS làm việc cá nhân với nội dung sau: + Quan sát các đồ vật trong tranh. + Nói tên đồ vật. - HS trình bày. - HS nhận xét. - GV nhận xét – chốt. * Bài 6: Hỏi đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5. - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV cho HS đọc câu mẫu trong SHS. + Quan sát lại các đồ vật trong tranh ở BT5. + Hỏi đáp về công dụng của đồ vật. - Đại diện một số cặp trình bày. - HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt. * Bài 7: Ghép các từ ngữ để tạo thành 4 câu nêu đặc điểm. - HS đọc yêu cầu. - Cho HS làm việc cá nhân: + Đọc các từ ngữ hàng trên (chỉ sự vật) + Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm) + Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hợp với hàng dưới. + Gọi HS trình bày. - GV nhận xét- chốt- tuyên dương. 5. Vận dụng. - Hôm nay em học bài gì?	- HS quan sát, lắng nghe. - HS thực hiện- ghi bảng con. - HS nhận xét. Đáp án: a- trống; b- chổi; c- bảng; d- bàn - HS thực hiện. - Hs làm việc - <i>Cái kéo, khăn mặt, đồng hồ, thìa nhựa, ...</i> - HS nhận xét. - Hs thực hiện - HS làm việc - Hs nhận xét. - HS đọc yêu cầu. - Hs làm việc. - Hs trình bày. <i>Đôi mắt của búp bê to tròn, đen láy.</i> <i>Những vì sao lấp lánh trong đêm.</i> - Hs nhận xét.
---	--

-Về nhà viết lại đúng đoạn chính tả đã viết ở lớp cho đẹp hơn. - Tìm các từ chỉ sự vật: ĐDHT, Đồ dùng trong gia đình. - Đặt câu có sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm của quyền sách,... - GV nhận xét giờ học.	- HSTL -Thực hiện nội dung theo YC
---	---------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

Toán

BÀI 16: LÍT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết, cảm nhận về dung tích (so sánh lượng nước chứa trong đồ vật), về biểu tượng đơn vị đo lít.
- Biết đọc, viết đơn vị đo lít.

Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:

- + Năng lực: NL tự chủ tự học; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. NL tư duy toán học, NL giao tiếp toán học.
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Cái ca 1 lít, chai 1 lít. ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Gv TC cho Hs chơi T/C kết nối vào bài.	- Hs chơi T/C
2. Hình thành kiến thức mới. - GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.62: + Hình dạng bình và cốc như thế nào? + Cái nào đựng được nhiều nước hơn? Cái nào đựng được ít nước hơn? - Vậy dung tích của cái bình sẽ đựng được nhiều hơn, dung tích của cốc đựng được ít hơn. - Cho HS quan sát tiếp tranh phần a sgk/tr.62: + Lượng nước ở bình rót ra được mấy cốc?	- 2-3 HS trả lời. + Cái bình to hơn cái cốc. - Cái bình đựng được nhiều nước hơn, cái cốc đựng được ít nước hơn. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - Được 4 cốc. - HS lắng nghe, nhắc lại.

- Vây lượng nước trong bình bằng lượng nước ở 4 cốc. - Cho HS quan sát tiếp tranh phần b sgk/tr.62: - Đây là ca 1 lít và chai 1 lít. - Nếu ca và chai này chứa đầy nước, ta có lượng nước trong chai, ca là 1 lít. - Giới thiệu đây chính là đơn vị đo lít, viết tắt là l. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Thầy lấy nước rót đầy 2 ca 1 lít. Vậy thầy có mấy lít?</i> 3. Luyện tập thực hành. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63: - Hãy so sánh lượng nước 1l ở ca 1l với lượng nước ở chai rồi lựa chọn câu trả lời đúng. - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63: - Hãy đọc các đơn vị đo có trong mỗi hình. - Yêu cầu HS viết các đơn vị đo vào ô trống. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63: - Viết số cốc nước vào ô trống? - So sánh lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là mấy cốc?	- 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu. - 2 lít. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS so sánh và trả lời. + Đáp án B đúng. Vì 1l chứa đầy 1 chai và 1 cốc nên chai chứa ít hơn 1l nước. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc: mười lít, ba lít, hai lít, năm lít, hai mươi lít. - HS viết: 10l, 3l, 2l, 5l, 20l. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. a) HS viết: Lượng nước ở bình A là 4 cốc. Lượng nước ở bình B là 6 cốc. b) HS so sánh bằng cách nhắm hoặc giải bài toán có lời văn. Bài giải Lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là: $6 - 4 = 2 \text{ (cốc)}$ Đáp số: 2 cốc
---	--

- GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng. - Hôm nay em học bài gì? - Ví dụ: Có 1 cốc nước 1 lít và 1 bình nước 1 lít. Vậy lượng nước trong bình và trong cốc như thế nào? - Nhận xét giờ học.	- Bằng nhau. - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

HDGDTCD. BÀI 9: CỐ BẠN THẬT VUI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được những việc làm thể hiện tình bạn.
- Biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, lắng nghe và cổ vũ khi bạn nói
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

- GV: Tờ bìa hình bông hoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho HS Chơi trò <i>Đứng theo hiệu lệnh</i> - GV nhắc HS chơi tại chỗ. GV giải thích luật chơi và hướng dẫn HS cùng chơi. + <i>Luật chơi:</i> HS lắng nghe tiếng hô của GV. GV hô số chân như thế nào thì HS phải co chân lên, sao cho chân của HS nâng lên đúng theo hiệu lệnh. - GV dẫn dắt, vào bài. 2. Khám phá chủ đề: *Hoạt động : Sắm vai xử lí tình huống. - YCHS xử lí các tình huống: + Bút bạn hỏng, em ngồi cạnh biết được, em sẽ nói gì?	- HS lắng nghe và tham gia chơi. - HS thảo luận cá nhân.

+ Bút em hỏng, bạn cho mượn, em phải nói gì? + Thấy bạn mệt, em ngồi cạnh bạn, em sẽ nói gì, làm gì? + Em và bạn có chuyện hiểu nhầm nhau, em sẽ nặng lời với bạn hay im lặng? Em có cách ứng xử nào khác không? - GV quan sát , hỗ trợ - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ về cảm xúc của mình: + Em đã từng gặp tình huống thật như vậy chưa? + Sau khi giúp bạn, bạn cảm ơn em, em cảm thấy thế nào? - GV kết luận: Bạn bè cần quan tâm, chia sẻ với nhau, sẵn sàng hỗ trợ nhau và biết xin lỗi, cảm ơn nhau. Thẻ chữ: QUAN TÂM, CHIA SẺ. 3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: - GV cho HS lắng nghe câu chuyện của một bạn kể. - GV cùng HS nx để tìm ra ai là người biết “<i>lắng nghe tích cực</i>”. + Ai biết nghe không ngắt lời? + Ai biết nhìn bạn chăm chú? + Ai biết gạt đầu cổ vũ, động viên bạn? + Ai biết đặt câu hỏi cho bạn khi bạn kể xong? + Ai biết chia sẻ với bạn, góp ý hay đồng tình với bạn? -GV kết luận : Để bạn hiểu mình và mình hiểu bạn, em hãy trở thành người biết “<i>lắng nghe tích cực</i>”. -GV mời học sinh cùng thử làm hành động cổ vũ, động viên bạn – “<i>Uhm!</i>”, “<i>Hay tuyệt!</i>”. “<i>À!</i>”... 4. Cam kết, hành động: - GV phát cho mỗi HS một tờ bìa bông	- 2-3 HS trả lời. - 2-3 HS kể. - HS lắng nghe. - HS thực hiện - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS làm theo yêu cầu - HS thực hiện
---	--

hoa và yêu cầu HS ghi tên người bạn thân nhất của mình và từ yêu thương lên bông hoa. - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà em hãy tìm gặp bạn thân của mình để trò chuyện, chia sẻ. ...	- HS trả lời
--	--------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

BUỔI CHIỀU:

Luyện Toán

LUYỆN TẬP VỀ KI-LÔ-GAM VÀ LÍT (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết nặng hơn, nhẹ hơn giữa hai vật thông thường, biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng; đọc, viết tên và kí hiệu của nó.
- Biết dụng cụ cân đĩa, thực hành cân một số đồ vật quen thuộc và thực hiện phép cộng, phép trừ có kèm đơn vị đo kg.
- Làm quen với chai 1 lít, ca 1 lít. Biết lít là đơn vị đo dung tích. Nắm được tên gọi, kí hiệu của lít; Bước đầu biết làm tính và giải toán với các số đo theo đơn vị.
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - + Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực tư duy toán học, tính toán.
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS chơi trò chơi “Chuyện hoa” - GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi, luật chơi cho cả lớp. - GV đánh giá, khen HS. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Thực hiện tính cộng, trừ các số đo rồi điền kết quả vào chỗ chấm. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở - GV gọi tổ 1 nối tiếp lên bảng điền	- HS lắng nghe cách chơi. - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS lắng nghe hướng dẫn. - HS làm bài vào vở. - HS tổ 1 nối tiếp nhau lên bảng làm bài. $a. 40\text{kg} + 20\text{kg} = 60\text{kg}$

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV gọi HS nhận xét. - GV chốt đáp án đúng. - GV hỏi: Làm thế nào để tính nhanh được kết quả các phép tính trừ? - GV kết luận. Bài 2: Quan sát tranh rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm. - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV chia nhóm thảo luận (nhóm 2) - GV yêu cầu HS thảo luận và điền kết quả vào chỗ chấm. - GV mời đại diện nhóm trình bày. - GV gọi HS nhận xét. - GV chốt đáp án đúng. - GV hỏi: Vậy để tính khối lượng nhiều túi, ta phải thực hiện phép tính gì? - GV chốt cách tính khối lượng nhiều sự vật. - GV hỏi: Để biết túi này nặng hơn túi kia bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì? - GV chốt. Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm bài - HS trả lời nhanh tại chỗ. - GV gọi HS nhận xét, chữa bài. - GV chốt đáp án đúng. Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài.	$60\text{kg} - 20\text{kg} = 40\text{ kg}$ $60\text{kg} - 40\text{kg} = 20\text{kg}$ b. $30\text{kg} + 7\text{kg} = 37\text{kg}$ $37\text{kg} - 7\text{kg} = 30\text{ kg}$ $37\text{kg} - 30\text{kg} = 7\text{kg}$ - HS nhận xét. - HS chữa bài. - HS trả lời: Lấy kết quả phép cộng trừ đi số hạng này sẽ ra kết quả là số hạng kia. - HS đọc - HS thảo luận và trình bày kết quả.  - HS trả lời: Thực hiện phép tính cộng. - HS trả lời: Thực hiện phép tính trừ. - HS đọc. - HS trả lời. Bài giải Anh Hải cân nặng số ki-lô-gam là: $35 + 4 = 39\text{ (kg)}$ Đáp số: 39 kg - HS đọc - HS quan sát, làm bài vào vở Hình a: 8 cốc, hình b: 5 cốc Cả 2 hình: ...cốc? Bài giải Số cốc cả 2 hình có là:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV nhận xét, tuyên dương. - Gọi HS nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Gọi HS đọc, nêu YC của bài. - GV hướng dẫn HS cộng trừ các số đo như bình thường rồi điền kết quả vào chỗ chấm. - Y/c HS làm VBT. 1 hs làm bảng phụ. - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 1: - Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết trong can to còn lại bao nhiêu nước mắm ta làm thế nào? - Cho HS làm bài – 1 Hs làm bảng phụ. 3. Vận dụng: - GV lấy ví dụ củng cố về nặng hơn, nhẹ hơn trong cuộc sống... - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	$8+5 = 13$ (cái) Đáp số: 13 cái cốc - HS nhận xét - HS đọc, nêu YC - HS làm bài, chia sẻ $a. 30l+10l=40l$ $35l+30l=65l$ $48l+20l=68l$ $b. 50l-30l=20l$ $39l-9l=30l$ $47l-40l=7l$ - HS đọc - Tìm hiểu đề bài - Trả lời... Bài giải <i>Số lít nước mắm trong can còn lại là:</i> $15 - 6 = 9$ (l) Đáp số: 9l nước mắm - HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Luyện Tiếng Việt ÔN LUYỆN CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm.
- Đặt được câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật,...
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - + Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ.
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; lòng yêu thích học môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho lớp hát bài hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài Bài 1: Viết từ ngữ gọi tên đồ vật vào chỗ trống -GV yc hs đọc bài và làm vào vở bt a. Bát đầu bằng tr Đồ vật ở trường Dùng để báo giờ học b. Bát đầu bằng ch Đồ vật trong nhà Dùng để quét nhà c. Chứa vắn ang Đồ vật trong lớp Dùng để viết -GV nhận xét khen Bài 2: Viết tên các đồ vật. -GV yêu cầu hs đọc bài và quan sát tranh sau đó viết tên các đồ vật đó vào vở -GV nhận xét chốt đáp án đúng Bài 3: Viết 2 câu nêu công dụng của 2 đồ vật ở bài tập 4. - GV yêu cầu HS đọc đề bài - GV nhận xét chốt Bài 4: Nối các từ ngữ để tạo thành câu nêu đặc điểm - HS đọc yêu cầu. - Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện. - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung: - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.	- HS hát - HS lắng nghe - HS đọc yc bài - HS làm bài vào vbt a. trống b. chổi c. bảng d. bàn - HS chia sẻ bài trên lớp - HS nhận xét -HS đọc yc bài -HS quan sát tranh và làm bài -HS chia sẻ: cái kéo khăn mặt đồng hồ cái thìa hộp bút màu cái đĩa -HS nhận xét -HS đọc yc bài -HS làm bài Cái kéo dùng để cắt. Đĩa để đựng thức ăn. -HS chia sẻ - HS đọc yêu cầu. - 2 HS thực hiện. - Hs làm việc nhóm đôi.  - HS nhận xét.

3. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Nói tiếp cho HS nêu các từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm. - GV nhận xét giờ học.	- HS thực hiện
---	----------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Thứ Tư ngày 05 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

BÀI 17: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 5 + 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:

- + Năng lực: NL tự chủ, tự học, NL giao tiếp và hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học,...
- + Phẩm chất: Nhân ái, Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài học; Học liệuĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS tham gia TC Ai nhanh hơn? Tìm từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,.. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Luyện tập thực hành (Tiết 5) * Bài 8: Đóng vai, nói và đáp trong 4 tình huống (Chuyển thành làm việc cả lớp). - HS đọc yêu cầu. - Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn HS thực hiện. - GV yêu cầu HS làm việc cả lớp theo các nội dung:	- HS tham gia chơi - HS đọc yêu cầu. - HS thực hiện. - Hs làm việc.

+ Đọc 1 lượt 4 tình huống. a. Nhờ bạn nhặt giúp cái bút bị rơi. + Đọc từng tình huống và thảo luận đáp án đúng cho mỗi tình huống. - Mời HS trình bày kết quả. - GV nhận xét- chốt- tuyên dương. +(Tiết 6). * Bài 9: Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B? - Gọi HS đọc yêu cầu. - Cho HS làm việc cá nhân. - GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điểm có từ chỉ đặc điểm. - Gọi HS trình bày. - HS nhận xét. - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương. * Bài 10: Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi thay cho ô vuông: - Gọi HS đọc yêu cầu. - HS làm Điền bút chì vào vở. - Đại diện nhóm trình bày. - HS nhận xét. -GV nhận xét- Chốt- tuyên dương. 3. Vận dụng: - Tìm 3 từ chỉ đồ vật của HS, 3 từ chỉ đặc điểm, sau đó đặt câu với các từ vừa tìm được và nêu công dụng của nó. - GV nhận xét giờ học. - Nhắc HS chuẩn bị bài sau.	- <i>Cậu nhặt giúp tớ cái bút được không?</i> - <i>Cậu nhặt hộ tớ cái bút với.</i> - - HS nhận xét. - HS đọc. - HS thực hiện. - HS nhận xét. <i>Bác An là nông dân – là câu giới thiệu.</i> <i>Bác đang gặt lúa – Câu nêu hoạt động.</i> <i>Bác rất chăm chỉ và cẩn thận – Câu nêu đặc điểm.</i> - HS đọc. - Hs làm việc. <i>Dấu thứ nhất: ?.</i> <i>Dấu thứ hai: .</i> <i>Dấu thứ ba: ?</i> <i>Dấu thứ tư: .</i> - HS nhận xét. - Thực hiện theo YC
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Toán

BÀI 16: LÍT (Tiết 2)- LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS làm quen với phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (l).

- Vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế liên quan các phép tính đó.

***Góp phần hình thành và phát triển NL, PC:**

+ Năng lực: NL tự chủ tự học, NL giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển NL tính toán, tư duy toán học,...

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: 1 số ca, can...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
1. Khởi động 2. Luyện tập thực hành: Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - yêu cầu HS làm bài theo mẫu. - Nhận xét, tuyên dương HS. - Khi làm bài này ta lưu ý điều gì? Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64: - HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64: - HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.65: + Đếm số ca nước ở cạnh mỗi vật? + Tính tổng số lít nước ở mỗi ca đó rồi ghi kết quả vào bảng. - Yêu cầu HS quan sát bảng kết quả vừa tính.	- Lớp hát + vận động - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. a) $5l + 4l = 9l$ b) $9l - 3l = 6l$ $12l + 20l = 32l$ $19l - 10l = 9l$ $7l + 6l = 13l$ $11l - 2l = 9l$ - Lưu ý đơn vị đo. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS tự nhắm phép tính và nêu kết quả. a) $1l + 2l = 3l$ $5l + 8l = 13l$ b) $1l + 2l + 5l = 8l$ - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS tự nhắm phép tính và nêu kết quả. $5l - 2l = 3l$ $10l - 4l = 6l$ $15l - 5l = 10l$ - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS đếm. a) HS tính.				
	Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can

+ So sánh các số ở bảng để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất và đồ vật nào đựng ít nước nhất. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - GV nêu bài toán. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - HS giải bài vào vở. - Nhận xét, tuyên dương. 3.Vận dụng: - Chúng ta đã học đơn vị đo nào? - Đơn vị đo ki-lô-gam dùng để đo gì? - Đơn vị đo lít dùng để đo gì? -Về nhà sử dụng chai, can 1lít,... để đong, đo dung tích của một số chất lỏng; dùng cân để cân 1 số đồ vật như quả bưởi, cái cặp sách, đồ chơi,... - Nhận xét giờ học.	<table><tr><td>Số lít nước</td><td>2l</td><td>3l</td><td>5l</td><td>7l</td></tr></table>	Số lít nước	2l	3l	5l	7l
	Số lít nước	2l	3l	5l	7l	
- HS quán sát. - Can đựng nhiều nước nhất. Ấm đựng ít nước nhất. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 nêu. - Trong can có 15l nước mắm. Mẹ đã rót 7l nước mắm vào các chai. - Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm? - HS làm bài vào vở. Bài giải Trong can còn lại số lít nước mắm là: $15 - 7 = 8 \text{ (l)}$ Đáp số: 8l - Ki-lô-gam, lít. - Đo khối lượng. - Đo dung tích. -Thực hiện - Lắng nghe						

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 1: ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ, ĐỘNG TÁC TAY. (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tiếp tục thực hiện động tác vươn thở; động tác tay.
- Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở; động tác tay đúng và đẹp.
- Thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

* Hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác vươn thở; động tác tay trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

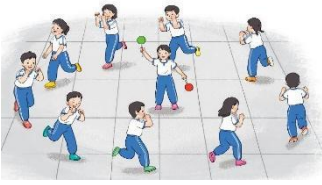
- **Địa điểm:** Sân trường

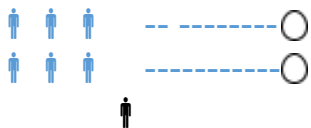
- **Phương tiện:**

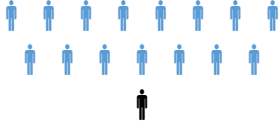
+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Đèn xanh đèn đỏ” 	5 – 7’	2x8 N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV phổ biến lại luật chơi	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
II. Phần cơ bản: - Kiến thức. - Động tác vươn thở.  - Động tác tay. 	16-18’		HS quan sát Lớp trưởng làm mẫu động tác HS phân tích kỹ thuật động tác. Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác	- Đội hình HS quan sát tập mẫu  HS quan sát LT làm mẫu HS tiếp tục quan sát

-Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “ném trúng đích”.  - Bài tập PT thể lực: - Vận dụng: III.Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân.	3-5’ 4- 5’	1 lần 2 lần 3 lần 3 lần 1 lần 2 lần Cho 1 HS lên thực hiện động tác vươn thở và động tác tay. GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi -GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS NX đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật cao tại chỗ hai tay chống hông 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1?	- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo hướng dẫn  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời
--	--------------------------	---	--

- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp			- GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	--	--	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

Thứ Năm ngày 06 tháng 11 năm 2025

Toán

Bài 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giới thiệu các loại cân thông dụng và cách sử dụng mỗi loại cân đó để cân các đồ vật theo đơn vị ki – lô – gam.
- Giới thiệu ca 1l, chai 1l và cách sử dụng để đong, đo dung tích ở các đồ vật theo đơn vị lít.
- Vận dụng thực hành cân nặng, đong, đo lượng nước vào một số bài toán trong thực tế
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - + Năng lực: NL tự chủ tự học, NL giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển NL tính toán, tư duy toán học,...
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + Giáo viên: 1 số loại cân

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Gv TC cho HS chơi TC: “ Ong non học việc ” Gv nx tuyên dương, Giới thiệu vào bài KT sự chuẩn bị của HS. 2. Hình thành kiến thức mới - GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.66: - Giới thiệu HS các loại cân: cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ và cách sử dụng mỗi loại cân đó. - GV cân thử một số đồ vật và cân một số bạn HS trong lớp.	- Hs chơi TC - HS quan sát. - HS lắng nghe, nhắc lại. - HS thực hành.

- GV cho HS quan sát ca 1l, chai 1l hoặc các cốc nhỏ dùng để đong, đo lượng nước của một số đồ vật. - Yêu cầu HS thực hành đong, đo lượng nước mà đã được chuẩn bị. - Nhận xét, tuyên dương. 3. Luyện tập thực hành. Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67: - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? a) Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67: - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời. b) Cho HS quan sát cân + Quả bưởi cân nặng mấy ki – lô – gam? c) Cho HS cầm quả cam và quả bưởi lên tay và ước lượng hoặc cân và trả lời. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát cân đồng hồ sgk/tr.67: + Đọc số đo trên đồng hồ? - Yêu cầu HS giải bài toán.	- HS quan sát. - HS thực hành. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. a) Quyền vở nặng hơn. Bút chì nhẹ hơn. b) Quả bóng bay nhẹ hơn. Quả bóng đá nặng hơn. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - Quả bưởi nặng hơn quả cam. - HS quan sát cân trong SGK. - Quả bưởi cân nặng 1kg. - HS cầm và ước lượng. - HS cầm 2 quả mang đặt lên cân và quan sát số cân trên đồng hồ cân rồi trả lời. Quả cam nhẹ hơn 1kg. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. + Túi muối nặng 2kg, túi gạo cân nặng 5kg. - HS giải bài vào vở. Bài giải Túi gạo nặng hơn túi muối số ki – lô – gam là: $5 - 2 = 3 \text{ (kg)}$ Đáp số: 3 kg. - HS trả lời. -Trải nghiệm đo, cân
---	---

- GV nhận xét, khen ngợi HS. 3. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Dùng chai 1 lít để đo dung đo dung tích của một chậu nước theo đơn vị lít. - Dùng cân đồng hồ để cân một số đồ vật theo đơn vị kg: túi gạo, bắp ngô, con cá,... - Nhận xét giờ học.	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HKI (TIẾT 7+ 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:

- + Năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài học; Học liệuĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Hát 1 bài - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Luyện tập thực hành. (Tiết 7) * Bài 11: Nhìn tranh và nói tên câu chuyện. Chọn kể một câu chuyện em thích. - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu quan sát các bức tranh trong SHS. - Thực hiện nội dung - Cho HS nêu tên câu chuyện dưới tranh. - Hs tự nhớ và kể lại chuyện.	- Lớp hát, vận động - 1 HS. - HS QS tranh trong SGK. - HS kể. 1- Chú đỗ con. 2 – Cậu bé ham học 3 – Niềm vui của Bi và Bống

- HS nhận xét. - GV nhận xét – Chốt - Mời HS thi kể. - GV đưa ra tiêu chí kể chuyện bình chọn bạn kể hay nhất. - HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương. + Tiết 8 * Bài 12: Cùng bạn hỏi đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể. - Gọi HS đọc yêu cầu câu. - HS trao đổi trong lớp - 1 HS hỏi – 1 HS trả lời và ngược lại. - Đại diện một số HS trình bày. - HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt KT. 3.Vận dụng: - HS kể lại một câu chuyện cho người thân nghe. Cùng người thân chia sẻ về nội dung câu chuyện. - GV nhận xét giờ học. - Nhắc HS chuẩn bị tiết học sau.	<i>4 – Em có xinh không?</i> - HS nhận xét. - 1 HS. -Tham gia NX, bình chọn -HS đọc YC -HS thảo luận nhóm đôi thực hiện. - <i>Truyện Niềm vui của Bi và Bống có mấy nhân vật?</i> (Có 2 nv Bi và Bống) - <i>Bạn có thích câu chuyện này không? Vì sao?</i> (Tớ rất thích vì nó ý nghĩa) - Tự giác thực hiện
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

Đạo đức

BÀI 6: KHI EM BỊ LẠC (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số tình huống bị lạc.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.
- * Hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:
 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
 - Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách xử lý tình huống khi bị lạc.
- *.Phẩm chất: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.
- * *Tích hợp GD HS: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ; Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dung; Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Học liệu điện tử; Tranh ảnh minh họa...
- Học sinh: Giấy vẽ, bút màu.... để làm thẻ thông tin cá nhân

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HD của giáo viên	HD của học sinh
1 . Khởi động GV đưa câu hỏi để HS trả lời: ? Em đã bao giờ bị lạc chưa? ? Em đã làm gì trong tình huống đó? - GVNX - Giới thiệu bài... 2. Luyện tập HD 1:Xử lý tình huống HD 2: Liên hệ - GV cho HS nêu tình huống trong tranh -Yêu cầu HS suy nghĩ xử lý tình huống trang 33 - GV tổ chức cho HS suy nghĩ, xử lý tình huống - HS trình bày - NX sự thể hiện của bạn - Chia sẻ ý kiến HD 3: Kể tiếp câu chuyện “Một lần ra phố +Tình huống 1: <i>Bị lạc trong siêu thị</i> +Tình huống 2:<i>Bị lạc ở bến xe</i> -Yêu cầu HS chia sẻ, trao đổi về một lần em đi lạc (nếu có). GV nêu câu hỏi: ? Em đã làm gì khi ấy? ? Nếu được làm lại, em sẽ xử lý như thế nào? -Trình bày trước lớp - Giao nhiệm vụ cho HS : 1. HS suy nghĩ, kể tiếp câu chuyện “Một lần ra phố”. 2. Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết. - NX góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho bạn. - GV chia sẻ ý kiến với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác. Hoạt động 4: Làm thẻ thông tin cá nhân.	- Trả lời - Lắng nghe - HS nêu - Trình bày - Tình huống 1: Bạn nhỏ nên bình tĩnh quan sát,tìm cô chú nhân viên(hoặc người lớn có đi cùng em nhỏ) để nhờ giúp đỡ..... + Tình huống 2: Bạn nhỏ nên bình tĩnh, không nên hoảng sợ, tìm người đáng tin(chú nhân viên ở khu vực lái xe, người lớn có đi cùng em nhỏ) để nhờ giúp đỡ..... - Nghĩ – chia sẻ - HS trình bày

Mẫu: <i>Họ tên: Hoàng Đăng Khôi</i> <i>Trường: TH&THCS Hoàng Hoa Thám</i> <i>Lớp: 2C</i> <i>Số điện thoại (mẹ):</i> - Giới thiệu thẻ thông tin cá nhân mẫu. - Gọi HS đọc thẻ mẫu - Dựa vào thẻ mẫu, thực hành thiết kế thẻ thông tin cá nhân của mình. - Hướng dẫn HS thực hành làm thẻ - GV theo dõi, giúp đỡ HS khi cần - GV trưng bày một số sản phẩm tốt của HS - GV tổ chức cho HS quan sát, nhận xét, đánh giá. - Tuyên dương những HS làm việc tốt, hiệu quả và có sản phẩm chất lượng. 3.Vận dụng: GV nêu câu hỏi: + Khi bị lạc, các em sẽ làm gì? + Sau khi được giúp đỡ em sẽ làm gì? - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài học. + Em học được gì từ bài này? - GV cho HS đọc lời khuyên cuối bài. <i>* Tích hợp GD HS: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ; Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng; Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</i> -GV nhận xét, đánh giá tiết học	- Thực hiện nhiệm vụ - HS trình bày và TLCH - Quan sát mẫu - HS đọc nội dung ghi trên thẻ. - Thực hành: Làm thẻ thông tin - Trình bày sản phẩm cá nhân - Quan sát, NX - HS nêu - Lắng nghe - Chia sẻ với các bạn khi bị lạc cần bình tĩnh để ứng xử thông minh: Nhờ chú công an giúp đỡ hoặc... - Biết nói lời cảm ơn,... - HS đọc Lời khuyên <i>Nếu chẳng may bị lạc</i> <i>Em bình tĩnh, đừng lo</i> <i>Tìm người tốt giúp cho</i> <i>Về với ba, với mẹ</i> - HS lắng nghe - Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Luyện Toán

ÔN TẬP THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về nặng hơn, nhẹ hơn giữa hai vật thông thường.

GV: *Phạm Thị Ngọc Huỳnh*

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- Củng cố về đơn vị đo ki-lô-gam.
- Biết thực hành cân một số đồ vật quen thuộc.
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
- + Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực tư duy toán học.
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS hát. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”, “cân nặng”. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm. - GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - GV chốt KT. Bài 2: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm. - GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - GV chốt KQ đúng. Bài 3: Số? - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS làm VBT.	- HS hát. - HS đọc. - HS trả lời. - HS nghe. - HS làm bài. a. Quyển sách nặng hơn bút chì. Bút chì nhẹ hơn quyển sách. b. 5 quyển sách cân nặng 1kg. - HS nhận xét. - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm bài. a. Quyển sách nặng hơn bút mực. Bút mực nhẹ hơn quyển sách. b. Bút chì nhẹ hơn hộp bút. Hộp bút nặng hơn bút chì. - Nhận xét. - HS đọc - HS trả lời.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
3 HS lên bảng làm. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 3. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Dẫn HS về thực hiện cân hoặc ước lượng các đồ vật trong gia đình. - Nhận xét giờ học.	- HS lên bảng chữa bài. <i>a. Túi cà phê cân nặng 5kg. Túi gạo cân nặng 7 kg.</i> <i>b. Túi gạo và túi cà phê cân nặng tất cả 12 kg.</i> <i>c. Túi gạo nặng hơn túi cà phê 2 kg.</i> - HS nhận xét. - HS chú ý.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Thứ Sáu ngày 07 tháng 11 năm 2025

Toán

Bài 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Vận dụng thực hành cân nặng, đong, đo lượng nước vào một số bài toán trong thực tế
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - + Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực tư duy toán học.
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + Giáo viên: Bình nước, cốc, cân
- + HS Bộ đồ dùng Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Gv cho lớp hát 1 bài 2. Luyện tập thực hành <i>Bài 1:</i> Bốn bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt cân kiểm tra sức khỏe được kết quả như sau: a) Tìm số thích hợp.	-Lớp hát, vận động Hs quan sát 4 bạn.

Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai
Cân nặng	24 kg	? kg	? kg	? kg

b) Bạn nào cân nặng nhất? Bạn nào cân nhẹ nhất?

- Gv nx chữa bài.

Bài 2 Bằng cái cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ, hãy tập cân một số đồ vật xung quanh em.

Bài 3 Rót hết nước từ bình của Việt và Mai được các cốc nước (như hình vẽ).

Bình nước của bạn nào chứa được nhiều nước hơn và nhiều hơn mấy cốc?

- Gọi Hs nêu bài toán
- Gv HD hs thực iện

Bài 4 :

-GV gọi HS đọc YC, sau đó cho HS QS, chia sẻ



Lượng nước ở bình A bằng 9 cốc. Lượng nước ở bình B bằng 7 cốc.

a) Lượng nước ở cả hai bình bằng bao nhiêu cốc?

b) Lượng nước ở bình nào ít hơn và ít hơn bao nhiêu cốc?

b) Ta có: $20 \text{ kg} < 23 \text{ kg} < 24 \text{ kg} < 25 \text{ kg}$.

Do đó, bạn rô-bốt cân nhẹ nhất, bạn Nam cân nặng nhất.

HS tự tập cân một số đồ vật xung quanh em bằng cái cân đĩa.

- Hs nêu bài toán

Quan sát ta thấy bình nước của Việt rót được 8 cốc nước, bình nước của Mai rót được 7 cốc nước.

Mà $8 > 7$, do đó bình nước của Việt chứa được nhiều nước hơn. Lượng nước ở bình của Việt nhiều hơn ở bình của Mai số cốc nước là:

$$8 - 7 = 1 \text{ (cốc)}$$

-Đọc, quan sát, chia sẻ

a) Lượng nước ở cả hai bình là: $9 + 7 = 16 \text{ (cốc)}$

Đáp số: 16 cốc nước.

b) Ta có: $7 \text{ cốc} < 9 \text{ cốc}$, do đó lượng nước ở bình B ít hơn.

Lượng nước ở bình B ít hơn ở bình A số cốc là:

$$9 - 7 = 2 \text{ (cốc)}$$

Đáp số: 2 cốc nước.

Xô màu vàng có số lít nước là:

Bài 5: Dùng ca 1 lít, mức nước ở trong thùng đồ 3 ca đầy vào xô màu vàng và 5 ca đầy vào xô màu đỏ. Hỏi cả hai xô có bao nhiêu lít nước? - GV HD HS giải bài toán 3. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? + Bao gạo nếp nặng 15kg; bao gạo tẻ 25kg. Bao gạo tẻ nhiều hơn bao gạo nếp bao nhiêu ki-lô-gam? + Một cái chai chứa 1lít dầu ăn và một chai chứa 500ml nước. Chai nào nặng hơn? - Nhận xét giờ học.	$1 + 1 + 1 = 3$ (lít) Xô màu đỏ có số lít nước là: $1 + 1 + 1 + 1 + 1 = 5$ (lít) Cả hai xô có số lít nước là: $3 + 5 = 8$ (lít) Đáp số: 8 lít nước -HS trả lời... -HS thực hiện
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HKI (TIẾT 9 + 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện, kĩ năng viết đoạn văn (giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình.)

- củng cố kĩ năng đọc hiểu văn bản.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:

+ Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Lớp hát 1 bài - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Luyện tập thực hành. (Tiết 9) * Bài 13: Đọc câu chuyện bó đũa trả lời các câu hỏi - Gọi HS đọc yêu cầu.	-Lớp hát kết hợp vận động - 1 HS.

Gọi Hs đọc bài - HS làm cá nhân trên phiếu (vở bài tập) - HS thực hiện – GV quan sát giúp đỡ. - Gv YC Hs trình bày. - Gv nx khen. * Bài 14: Viết 3-4 câu giới thiệu một đồ chơi hoặc một đồ dùng gia đình. - Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS đọc nội dung gợi ý trong SHS. - GV gợi mở : + Đồ vật em muốn giới thiệu là gì ? + Đồ vật này do ai mua? Vào dịp nào? + Ích lợi của đồ vật đó là gì? - Gọi vài HS nêu miệng. - GV hướng dẫn liên kết các câu thành đoạn văn ngắn. - Yêu cầu HS làm vở. - GV chấm vở- Nhận xét. Đọc một số đoạn văn hay. 3. Vận dụng: -Viết đoạn văn khoảng 4 câu giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng trong gia đình em. - GV nhận xét giờ học. - Nhắc nhở HS chuẩn bị bài tuần 10.	- Hs đọc bài - HS thực hiện. - Hs trả lời câu hỏi. a. <i>Không hòa thuận</i> b. <i>Người cha thử thách các con bằng việc bẻ dừa.</i> c. <i>4 người con k bẻ được bó dừa vì họ cầm cả bó.</i> d. <i>Người ch bẻ gãy bó dừa bằng cách...</i> e. <i>Người ch muốn khuyên các con đoàn kết,</i> ... g. Hs nói. Hòa thuận – <i>êm ái....</i> Yêu thương – <i>có tình cảm...</i> Buồn phiền – <i>buồn và lo nghĩ...</i> h. Xếp các từ vào nhóm thích hợp. <table border="1" data-bbox="836 865 1445 953"> <tr> <td>Từ chỉ HĐ</td><td>Từ chỉ sự vật</td></tr> <tr> <td>Gọi, đặt, bẻ, nói</td><td>Nhà, bó dừa, túi</td></tr> </table> - 1 HS. - HS đọc. - HS trả lời. - 1 số HS nêu miệng - HS thực hiện làm bài vào vở. -Thực hiện vở chuẩn bị bài ở nhà.	Từ chỉ HĐ	Từ chỉ sự vật	Gọi, đặt, bẻ, nói	Nhà, bó dừa, túi
Từ chỉ HĐ	Từ chỉ sự vật				
Gọi, đặt, bẻ, nói	Nhà, bó dừa, túi				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

BUỔI CHIỀU:**Luyện Tiếng Việt****ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐOẠN VĂN; LUYỆN PHÁT ÂM ĐÚNG L/N****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện phát âm đúng L/N qua bài đọc **Câu chuyện bó đũa**, đọc hiểu văn bản.
- Củng cố kĩ năng viết đoạn văn (giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình.)
- **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - + Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ.
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; lòng yêu thích học môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Khởi động: - Tổ chức cho HS chơi trò chơi - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. HDHS làm bài tập: <u>Bài 1: Đọc câu chuyện bó đũa trả lời các câu hỏi</u> - GV cho HS luyện đọc và lưu ý sửa cách phát âm những tiếng có L/N. - Cho HS trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: a. Khi lớn lên, tình cảm giữa anh với em trong câu chuyện thế nào? b. Người cha nghĩ ra cách gì để khuyên bảo các con? c. Người cha muốn khuyên các con điều gì? d. Nối từ ngữ ở cột A phù hợp với nghĩa của nó ở cột B. - GV quan sát giúp đỡ. - Gv nhận xét chốt KQ <u>Bài 2: Viết 3-4 câu giới thiệu một đồ chơi hoặc một đồ dùng gia đình.</u> - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS tham gia chơi. - HS thực hiện. - HS đọc cá nhân từng đoạn trước lớp: + Lúc, lớn. lên, lại, lấy, lần, liền,... + này, ✓ không hoà thuận ✓ Thử thách các con bằng việc bẻ bó đũa ✓ Cần phải đoàn kết 

- Gọi HS đọc nội dung - GV gợi mở: + Đồ vật em muốn giới thiệu là gì ? + Đồ vật này do ai mua? Vào dịp nào? + Ích lợi của đồ vật đó là gì? - Gọi vài HS nêu miệng. - GV hướng dẫn liên kết các câu thành đoạn văn ngắn. - Yêu cầu HS làm vở. - GV nhận xét, chấm bài cho HS. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS đọc yêu cầu đề bài. -HS trả lời theo ý của mình. - HS nêu miệng + Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm. - HS viết đoạn văn. - Đọc một số đoạn văn hay.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 2: ĐỘNG TÁC CHÂN, ĐỘNG TÁC LƯỜN, ĐỘNG TÁC BỤNG (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được động tác chân; động tác lườn và động tác bụng của bài thể dục.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác chân; động tác lườn và động tác bụng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

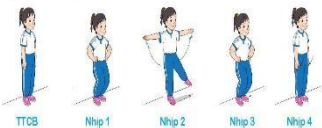
- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Trang phục gọn gàng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp	5 – 7'		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học	- HS khởi động theo GV.

Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... II. Phần cơ bản: - Kiến thức. - Ôn động tác vươn thở và động tác tay. - Động tác chân.  -Luyện tập Tập cá nhân - Bài tập PT thể lực: - Vận dụng: III.Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	16-18	2x8 N 2 lần 2 lần 2 lần	sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS - Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 HS lên thực hiện động tác chân. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật cao tại chỗ hai tay chống hông 10 lần - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Đội hình HS quan sát tranh - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai - Từng HS lên thi đua - trình diễn - HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng
---	--------------	---	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt 2. Hoạt động trải nghiệm. <i>a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.</i> - GV mời các HS chia sẻ theo cặp đôi về người bạn của mình theo mẫu: + Bạn thân nhất của mình là ... + Mỗi lần gặp nhau, bạn ấy và mình hay ... (làm gì?) + Điều mình thích nhất ở bạn ấy là ... <i>b. Hoạt động nhóm:</i> - HDHS Làm ống nghe để chơi trò <i>Nói bạn nghe, nghe bạn nói.</i> - Khen ngợi, đánh giá. 3. Cam kết hành động. - GV gợi ý HS bày tỏ tình cảm với bạn bằng cách tự tay viết, vẽ hoặc làm một món đồ bí mật tặng bạn, gây bất ngờ thú vị cho bạn.	- HS chia sẻ. -HS quan sát và thực hiện - HS thực hiện.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

.....

.....

BGH ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: